

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo thạc sĩ đợt 2 năm 2025**

Thực hiện kế hoạch năm học, căn cứ Đề án tuyển sinh sau đại học năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN, ĐHQGHN), Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Danh sách các ngành tuyển sinh đợt 2 năm 2025**

| STT         | Tên ngành                                         | Chỉ tiêu   |
|-------------|---------------------------------------------------|------------|
| 1.          | Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh   | 90         |
| 2.          | Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Nga   | 02         |
| 3.          | Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Pháp  | 02         |
| 4.          | Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Trung | 15         |
| 5.          | Ngôn ngữ Anh                                      | 10         |
| 6.          | Ngôn ngữ Nga                                      | 02         |
| 7.          | Ngôn ngữ Pháp                                     | 03         |
| 8.          | Ngôn ngữ Trung                                    | 05         |
| 9.          | Ngôn ngữ Đức                                      | 10         |
| 10.         | Ngôn ngữ Nhật                                     | 15         |
| 11.         | Ngôn ngữ Hàn                                      | 15         |
| 12.         | Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh                   | 10         |
| <b>Tổng</b> |                                                   | <b>179</b> |

**Lưu ý:** Chỉ tiêu tuyển sinh có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh xét tuyển.

**2. Thời gian đào tạo:** 02 năm theo hình thức đào tạo chính quy tập trung (theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy)

**3. Ngành đào tạo:** Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo **định hướng nghiên cứu** hoặc **định hướng ứng dụng** của các chuyên ngành sau: *Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Anh, Ngôn ngữ Nga, Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Nga, Ngôn ngữ Pháp, Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc.*

Đối với chương trình **định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên** hoặc có công bố khoa học (bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.

**4. Phương thức tuyển sinh:** (1) Xét tuyển thẳng; (2) Xét tuyển đánh giá hồ sơ và phỏng vấn.

#### **4.1. Xét tuyển thẳng**

**4.1.1. Điều kiện xét tuyển thẳng:** thí sinh cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau

(1) Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Ngôn ngữ hoặc các ngành Sư phạm của Trường ĐHNH, ĐHQGHN hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

(2) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quy địa phương nơi cư trú xác nhận;

(3) Có đủ sức khỏe để học tập;

(4) Nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

**4.1.2. Quy định về mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học**

- Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:
  - Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm;
  - Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.
- Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm.
- Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm.
- Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng.

#### **4.2. Xét tuyển theo hồ sơ và phỏng vấn**

**4.2.1. Điều kiện xét tuyển:** thí sinh cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau

(1) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

(2) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quy địa phương nơi cư trú xác nhận;

(3) Có đủ sức khỏe để học tập;

(4) Nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

**4.2.2. Hình thức xét tuyển:**

- Đánh giá hồ sơ: Thí sinh đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên ở phần đánh giá hồ sơ sẽ tiếp tục tham gia phần phỏng vấn. Tiêu chí đánh giá hồ sơ xem tại Phụ lục 3.

- Phỏng vấn: Đánh giá chung về năng lực ngôn ngữ, động cơ và mục đích học tập; đánh giá kiến thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu của thí sinh. Cấu trúc phần Phỏng vấn xem tại Phụ lục 4. Điểm Phỏng vấn của thí sinh phải đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên mới được xét tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của phần Đánh giá hồ sơ và phần Phỏng vấn quy đổi sang thang điểm 20. Mức điểm tối thiểu để được xét tuyển là 10 điểm (thang điểm 20). Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào điểm xét tuyển để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo các tiêu chí phụ sau: xét điểm phỏng vấn từ cao xuống thấp, xét điểm đánh giá hồ sơ từ cao xuống thấp.

### 5. Kế hoạch xét tuyển thẳng và xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển thẳng, xét tuyển trực tuyến: **từ 8h00 ngày 16/7/2025 đến 17h00 ngày 30/9/2025**
- Tổ chức xét tuyển thẳng và đánh giá hồ sơ xét tuyển: **từ ngày 06/10/2025 đến ngày 07/10/2025**
- Công bố kết quả xét tuyển thẳng: **trước 17h00 ngày 08/10/2025**
- Tổ chức phỏng vấn xét tuyển: **dự kiến ngày 11/10/2025** (thông tin chi tiết về buổi phỏng vấn được công bố trước ngày phỏng vấn 02 ngày)
- Công bố kết quả xét tuyển: **trước 17h00 ngày 30/10/2025**
- Tổ chức nhập học và khai giảng: **dự kiến ngày 14/11/2025**

### Lưu ý:

- Nhà trường sẽ công bố kết quả xét tuyển thẳng, số báo danh, thời gian, địa điểm phỏng vấn, kết quả xét tuyển, lịch nhập học trên website [ulis.vnu.edu.vn](http://ulis.vnu.edu.vn) và nhắn tin theo số điện thoại thí sinh đã đăng ký trong hồ sơ.
- Nhà trường không gửi giấy báo trúng tuyển. Thí sinh nhận trực tiếp tại Trường trong ngày nhập học.

### 6. Đăng ký xét tuyển

Việc đăng ký xét tuyển được thực hiện theo các bước sau:

#### **Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ, scan để nộp trực tuyến**

- Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và scan toàn bộ giấy tờ gồm:
  - Sơ yếu lý lịch (viết năm 2025 có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú);
  - Bản gốc bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm tốt nghiệp đại học hệ 4 (trường hợp học viên tốt nghiệp đại học từ năm 2010 trở về trước, học viên nộp bảng điểm theo tình trạng thực tế); chứng nhận công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong trường hợp bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;
  - Minh chứng về bài báo và công trình nghiên cứu khoa học (nếu có);
  - Minh chứng về các giải thưởng, thành tích khác (nếu có); minh chứng về hoạt động phục vụ cộng đồng phải có giấy xác nhận kèm dấu đỏ của đơn vị tổ chức;
  - Giấy chứng nhận sức khỏe do một bệnh viện đa khoa cấp (còn thời hạn trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
  - Công văn cử đi xét tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người xét tuyển là công chức, viên chức)

#### **Bước 2: Đăng ký trên phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN**

Thí sinh truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <https://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng ký xét tuyển trực tuyến. Thí sinh lưu ý gộp tất cả

các tài liệu được yêu cầu tại bước 1 vào 01 file duy nhất định dạng .pdf, dung lượng dưới 10Mb để nộp tại mục “Upload bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học” trên phần mềm. Thí sinh đã đăng ký tài khoản trong những kỳ tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kỳ đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng ký xét tuyển trong năm 2025. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.

**Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển**

- Lệ phí xét tuyển: 300.000 đồng/thí sinh
- Hình thức nộp: chuyển khoản vào tài khoản sau
  - Tên tài khoản: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN
  - Số tài khoản: 2158969696 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy
  - Nội dung chuyển khoản: TSSDH\_Số CCCD\_Họ tên thí sinh

**Lưu ý:**

- Hội đồng tuyển sinh không hoàn trả lệ phí của thí sinh đã nộp nếu thí sinh không trúng tuyển.
- Thí sinh không hoàn thành đầy đủ các bước đăng ký như trên sẽ không đủ điều kiện xét tuyển kỳ thi tuyển sinh sau đại học năm 2025.
- Sau 17h00 ngày 30/9/2025, phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN sẽ đóng cổng tuyển sinh, thí sinh đã đăng ký xét tuyển không được phép chuyển đổi từ Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu sang Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và ngược lại.

**7. Học phí:** Thí sinh trúng tuyển phải đóng học phí theo quy định của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023. Mức thu cụ thể sẽ được thông báo theo hướng dẫn thu học phí hàng năm của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

**8. Thông tin chi tiết liên hệ**

Phòng Đào tạo và Người học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Địa chỉ: Phòng 305, nhà A1, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 024 66806770 hoặc nhắn tin vào số điện thoại 0339441688 / 0964060697 (trong giờ hành chính)
- Email: [sdhcfl@gmail.com](mailto:sdhcfl@gmail.com)
- Website: <https://ulis.vnu.edu.vn>

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Các cơ sở đào tạo liên quan;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: QTĐH, ĐTNH, TT02.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Lê Kim Anh**

**Phụ lục 1. Các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ**  
(Kèm theo Thông báo số 3519/TB-ĐHNN ngày 10 tháng 7 năm 2025  
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

**1. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu**

Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung hướng đến sự phát triển chuyên sâu về kiến thức lý luận, kỹ năng, năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng hoặc phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nhằm chuẩn bị cho người học phát triển sự nghiệp nghiên cứu và học thuật. Trong đó khối lượng nghiên cứu khoa học là 30 tín chỉ, bao gồm 15 tín chỉ cho các chuyên đề nghiên cứu và 15 tín chỉ cho luận văn tốt nghiệp.

Chương trình này dành cho thí sinh có hạng tốt nghiệp đại học từ Khá trở lên hoặc có hạng tốt nghiệp đại học Trung bình/ Trung bình Khá và có công bố khoa học như bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.

**2. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng**

Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và năng lực ứng dụng các lý thuyết ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng hoặc phương pháp giảng dạy ngoại ngữ vào thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục hoặc trong các môi trường làm việc có liên quan. Trong đó khối lượng thực tập là 6 tín chỉ và 9 tín chỉ cho đề án tốt nghiệp.

Chương trình này dành cho thí sinh có hạng tốt nghiệp đại học Trung bình/ Trung bình Khá hoặc Khá trở lên.

**Lưu ý:** Thí sinh lựa chọn Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu hoặc Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng ngay khi đăng ký xét tuyển trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN trong thời hạn quy định. Sau khi hết thời gian đăng ký, thí sinh không được phép chuyển đổi từ Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu sang Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và ngược lại.

**Phụ lục 2. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp  
trong tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025**

*(Kèm theo Thông báo số 3519/TB-ĐHNN ngày 10 tháng 7 năm 2025  
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

| <b>TT</b> | <b>Chuyên ngành xét tuyển</b>                     | <b>Ngành đúng</b>   | <b>Ngành phù hợp</b>               |
|-----------|---------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|
| 1.        | Ngôn ngữ Anh                                      | Ngôn ngữ Anh        | Sư phạm tiếng Anh                  |
| 2.        | Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh                   | Ngôn ngữ Anh        | Sư phạm tiếng Anh                  |
| 3.        | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh   | Sư phạm tiếng Anh   | Ngôn ngữ Anh                       |
| 4.        | Ngôn ngữ Nga                                      | Ngôn ngữ Nga        | Sư phạm tiếng Nga                  |
| 5.        | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Nga   | Sư phạm tiếng Nga   | Ngôn ngữ Nga                       |
| 6.        | Ngôn ngữ Pháp                                     | Ngôn ngữ Pháp       | Sư phạm tiếng Pháp                 |
| 7.        | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp  | Sư phạm tiếng Pháp  | Ngôn ngữ Pháp                      |
| 8.        | Ngôn ngữ Trung Quốc                               | Ngôn ngữ Trung Quốc | Sư phạm tiếng Trung Quốc           |
| 9.        | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Trung | Sư phạm tiếng Trung | Ngôn ngữ Trung Quốc                |
| 10.       | Ngôn ngữ Đức                                      | Ngôn ngữ Đức        | Sư phạm tiếng Đức                  |
| 11.       | Ngôn ngữ Nhật                                     | Ngôn ngữ Nhật       | Sư phạm tiếng Nhật                 |
| 12.       | Ngôn ngữ Hàn Quốc                                 | Ngôn ngữ Hàn Quốc   | Sư phạm tiếng Hàn;<br>Hàn Quốc học |

### Phụ lục 3. Hướng dẫn tiêu chí và cách tính điểm chấm hồ sơ xét tuyển

(Kèm theo Thông báo số 3519/TB-ĐHNN ngày 10 tháng 7 năm 2025  
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

#### I. Các mốc thang điểm qui đổi:

|                                                  |         |
|--------------------------------------------------|---------|
| 1. <b>Xuất sắc</b> (Điểm TBC từ 3,6 đến 4,0):    | 80 điểm |
| 2. <b>Giỏi</b> (Điểm TBC từ 3,2 đến 3,59):       | 70 điểm |
| 3. <b>Khá</b> (Điểm TBC từ 2,5 đến 3,19):        | 60 điểm |
| 4. <b>Trung bình</b> (Điểm TBC từ 2,0 đến 2,49): | 50 điểm |

#### II. Bảng qui đổi điểm:

|           |               |                |              |     |
|-----------|---------------|----------------|--------------|-----|
| 9,0 – 10  | tương ứng với | A <sup>+</sup> | điểm quy đổi | 4.0 |
| 8,5 – 8,9 | tương ứng với | A              | điểm quy đổi | 3.7 |
| 8,0 – 8,4 | tương ứng với | B <sup>+</sup> | điểm quy đổi | 3.5 |
| 7,0 – 7,9 | tương ứng với | B              | điểm quy đổi | 3.0 |
| 6,5 – 6,9 | tương ứng với | C <sup>+</sup> | điểm quy đổi | 2.5 |
| 5,5 – 6,4 | tương ứng với | C              | điểm quy đổi | 2.0 |
| 5,0 – 5,4 | tương ứng với | D <sup>+</sup> | điểm quy đổi | 1.5 |
| 4,0 – 4,9 | tương ứng với | D              | điểm quy đổi | 1.0 |
| Dưới 4,0  | tương ứng với | F              | điểm quy đổi | 0   |

#### III. Tính điểm NCKH và thành tích khác:

1. Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: 10 điểm; Cấp sở GDĐT: 8 điểm; cấp huyện/cụm: 6 điểm;

2. Đạt giải thưởng cấp trường đại học hoặc cấp khoa trực thuộc/ cấp trường phổ thông: 5 điểm;

3. Bài báo/công bố quốc tế: Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI/Scopus/Web of Science: 10 điểm/1 bài; bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín khác: 9 điểm/1 bài; bài công bố toàn văn đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế có phản biện: 8 điểm/1 bài;

4. Bài báo/công bố trong nước: Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong danh mục tạp chí do hội đồng GSNH qui định được tính điểm như sau: tạp chí 1 điểm = 8 điểm/1 bài; tạp chí 0.75 điểm = 7 điểm/1 bài; tạp chí 0.5 điểm = 6 điểm/1 bài; tạp chí 0.25 điểm = 5 điểm/1 bài; Các tạp chí khác tạp chí khác không thuộc danh mục hội đồng GSNH qui định có chỉ số ISSN: 1 điểm/1 bài; Bài công bố toàn văn đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia có phản biện: 4 điểm/1 bài;

5. Bài trình bày hội thảo (không có toàn văn) cấp quốc tế: 5 điểm/ 1 bài; cấp quốc gia: 3 điểm/1 bài;

6. Bài trình bày nghiên cứu tại tập san/hội thảo không có chỉ số ISSN: cấp Trường tính 2 điểm/1 bài; cấp Khoa/Bộ môn tính 1 điểm/1 bài; sáng kiến kinh nghiệm tính 1 điểm/1 sáng kiến;

7. Tham gia 1 hoạt động phục vụ cộng đồng: 10 điểm.

Tham gia hoạt động tự nguyện, không vì mục tiêu lợi nhuận, hướng đến việc cải thiện đời sống cộng đồng, hỗ trợ những cá nhân hay nhóm người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế hoặc đóng góp vào các công việc mang lại lợi ích chung cho xã hội.

Những hoạt động này bao gồm các việc như hỗ trợ giáo dục, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe, giúp đỡ người già, trẻ em, người khuyết tật, tham gia vào các chiến dịch tình nguyện, hoạt động từ thiện, và các chương trình phát triển cộng đồng.

**Phụ lục 4. Cấu trúc phần thi phỏng vấn tuyển sinh  
đào tạo thạc sĩ theo phương thức xét tuyển**  
(Kèm theo Thông báo số 3519/TB-ĐHNN ngày 10 tháng 7 năm 2025  
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Thời gian phỏng vấn: 12 phút/1 thí sinh
- Hình thức: 2GK/1 thí sinh
- Ngôn ngữ phỏng vấn: Ngôn ngữ thí sinh đăng ký xét tuyển theo ngành đào tạo
- Số phần: 2
- Thang điểm đánh giá: 100
- Mục đích: Đánh giá chung về năng lực ngôn ngữ, động cơ và mục đích học tập; đánh giá kiến thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu của thí sinh.

**II. THÔNG TIN CHI TIẾT**

**PHẦN 1: 50 ĐIỂM**

**ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NĂNG LỰC NGÔN NGỮ, ĐỘNG CƠ VÀ MỤC ĐÍCH HỌC TẬP**

*Thời gian: 5 phút*

*Nội dung phỏng vấn: GK căn cứ vào đề cương và Hướng dẫn chấm do HĐTS ban hành để phỏng vấn thí sinh. Tùy vào thời gian và phần trả lời của thí sinh, giám khảo có thể chọn tất cả/một số ý trong các nội dung trong đề cương để phỏng vấn thí sinh.*

- Phỏng vấn thông tin cá nhân thí sinh (Họ tên, quê quán, đơn vị công tác,...)
- Lý do thí sinh lựa chọn Trường Đại học Ngoại ngữ là địa chỉ học tập bậc thạc sĩ.
- Lý do thí sinh đăng ký theo học bậc thạc sĩ theo chuyên ngành đăng ký.
- Kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh trong quá trình công tác tại các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành dự tuyển.
- Kiến thức/kỹ năng thí sinh đã được trang bị để chuẩn bị cho quá trình học tập ở bậc thạc sĩ.
- Kiến thức, kỹ năng thí sinh mong muốn được trang bị trong quá trình tham gia học tập và nghiên cứu liên quan đến định hướng nghề nghiệp của thí sinh.
- Kế hoạch học tập của thí sinh dự kiến trong thời gian đào tạo để hoàn thành chương trình học tập đúng hạn (việc sắp xếp thời gian học tập phù hợp với kế hoạch đào tạo của nhà trường, khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn đúng hạn...)

**PHẦN 2: 50 ĐIỂM**

**ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VÀ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU**

*Thời gian: 7 phút*

*Nội dung phỏng vấn: GK căn cứ vào Đề cương và Hướng dẫn chấm do HĐTS ban hành để phỏng vấn thí sinh. Tùy vào thời gian và phần trả lời của thí sinh, giám khảo có thể chọn tất cả/một số ý trong các nội dung trong đề cương để phỏng vấn thí sinh.*

*Đánh giá kiến thức chuyên môn:*



Hiểu biết kiến thức cơ bản trong lĩnh vực dự tuyển (kiến thức ngành/chuyên ngành đào tạo).

- Sự tìm hiểu của thí sinh về nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành đăng ký.
- Đánh giá khả năng nhận diện, phân tích vấn đề, giải quyết vấn đề, năng lực tư duy logic, khả năng thuyết trình và phản biện của thí sinh.
- Kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành thí sinh mong muốn được trang bị trong quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp của thí sinh.
- Các kiến thức mở rộng mang tính thời sự, xu hướng phát triển, tương lai phát triển của chuyên ngành mà thí sinh đăng kí dự tuyển.

*Đánh giá năng lực nghiên cứu:*

- Định hướng nghiên cứu mong muốn được thực hiện trong thời gian học tập bậc thạc sĩ.
- Các hiểu biết cơ bản liên quan đến định hướng nghiên cứu dự định thực hiện.
- Khả năng nghiên cứu độc lập, các ưu điểm, tố chất cần bồi đắp thêm trong quá trình học tập của thí sinh.